

Số 42/GXN-TCMT

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2016

**GIẤY XÁC NHẬN**

**HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
của Dự án “Mở rộng, nâng công suất Nhà máy sản xuất chất tẩy rửa Công ty TNHH Á Mỹ Gia công suất 30.000 tấn/năm” của Công ty TNHH Á Mỹ Gia tại Lô C6, đường N3-KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN**

**I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:**

- Tên chủ dự án: Công ty TNHH Á Mỹ Gia. /
- Địa chỉ và địa điểm hoạt động: Lô C6, đường N3-KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650.3652641 Fax: 0650.3669502
- Tài khoản số: 102010001341775 tại Ngân hàng Công thương chi nhánh Thủ Đức.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số: 3700728495, cấp lần đầu ngày 28/7/2006, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/4/2015, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.
- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án số 1547/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**II. Nội dung xác nhận:**

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Mở rộng, nâng công suất Nhà máy sản xuất chất tẩy rửa Công ty TNHH Á Mỹ Gia công suất 30.000 tấn/năm” tại Lô C6, đường N3-KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**III. Trách nhiệm của chủ dự án:**

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 và 4 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

**IV. Tổ chức thực hiện:**

Giấy xác nhận này là căn cứ để chủ dự án đưa dự án vào hoạt động chính thức; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./

**Nơi nhận:**

- Như mục I (02);
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Sở TN&MT tỉnh Bình Dương;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh Bình Dương;
- VPMC, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KSMT (02), Nh:09

Ngày: 01-06-2016

Chứng thực Bản Sao Đính 70% San Chính  
Số chứng thực: 4322 Quyển số: 01



CHỖ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tài

Hành Hữu Phúc

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 4-2 /GXN-TCMT ngày 05 tháng 5 năm 2016  
của Tổng cục Môi trường)

### 1. Công trình xử lý nước thải:

Công ty đã có hệ thống thu gom nước mưa, nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất riêng biệt. Các công trình thu gom và xử lý nước thải bao gồm:

#### 1.1. Về nước thải sinh hoạt:

Đã xây dựng 02 bể tự hoại ba (03) ngăn để xử lý nước thải cho giai đoạn 1 và giai đoạn mở rộng. Nước thải sau xử lý được đưa về trạm xử lý nước thải tập trung của Công ty có công suất 25,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

#### 1.2. Về nước thải sản xuất:

- Đã lắp đặt đường ống nhựa PVC có đường kính 114 mm, có tổng chiều dài 16 m để thu gom nước thải từ quá trình súc rửa các bể trộn, bồn chứa nguyên liệu từ quá trình sản xuất về hồ thu gom chung.
- Đã lắp đặt đường ống nhựa PVC có đường kính 114 mm, có tổng chiều dài 120 m để thu gom nước thải từ quá trình rửa dụng cụ thí nghiệm tại phòng thí nghiệm về hồ thu gom chung.
- Đã xây dựng hồ thu gom chung bằng bê tông cốt thép, có nắp đậy, có thể tích là 4,5 m<sup>3</sup>. Toàn bộ lượng nước thải sản xuất tại bể thu gom được bơm theo đường ống nhựa PVC, đường kính 42 mm, chiều dài 1,5 m vào bể trung gian của hệ thống xử lý nước thải có công suất 25 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Nam Tân Uyên để tiếp tục xử lý.
- Đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 25 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý nước thải sinh hoạt và sản xuất.
- Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → Hồ thu gom nước thải → Bể trung gian → Bể điều hòa → Bể DAF → Bể MBBR → Bể lắng → Bể khử trùng → Đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Nam Tân Uyên.
- Chế độ vận hành: Liên tục
- Hóa chất sử dụng: NaOH.

### 2. Công trình xử lý bụi, khí thải:

#### 2.1. Công trình xử lý bụi tại dây chuyền sản xuất Amiphot

Đã lắp đặt hệ thống Cyclon tại bồn chứa nguyên liệu Amiphot để thu hồi bụi.

- Chế độ vận hành: 01 tuần vận hành 02 lần.

#### 2.2. Công trình xử lý khí tại dây chuyền sản xuất nước tẩy rửa, vệ sinh nhà tắm

- Đã lắp đặt hệ thống xử lý khí thải bằng tháp hấp thụ hơi axit.
- Quy trình xử lý như sau: Khí thải → Chụp hút → Quạt hút ly tâm → Tháp hấp thụ

4

2

hơi axit → Ống khói cao 8 m.

### **3. Công trình xử lý và quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

#### *3.1. Công trình lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt:*

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom vào các thùng rác có dung tích 5 lít được đặt tại các vị trí quy định trong Công ty, hàng ngày được thu gom về các thùng rác có dung tích 250 lít, sau đó được Công ty Cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

#### *3.2. Công trình lưu giữ và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:*

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh gồm: Bìa carton, giấy văn phòng, bao nylon, vỏ bao nhựa,... được lưu giữ tại khu vực riêng biệt, sau đó được bán cho đơn vị thu mua theo quy định.

#### *3.3. Công trình lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại (CTNH):*

- Đã bố trí khu vực lưu giữ CTNH tạm thời, diện tích 13,2 m<sup>2</sup>, khu vực lưu giữ CTNH đã bố trí các thùng chứa riêng biệt, có dán nhãn, mã CTNH.
- Đã ký hợp đồng và chuyên giao CTNH cho đơn vị có chức năng theo quy định.

### **4. Công trình, thiết bị, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và các công trình, biện pháp, giải pháp kỹ thuật bảo vệ môi trường khác:**

- Đã được Sở Công Thương tỉnh Bình Dương xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tại Văn bản số 35/XN-SCT ngày 28/01/2015.
- Đã được Công an tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 373/TD-PCCC ngày 06/10/2010; đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Bình Dương xác nhận nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy tại Văn bản số 95/PCCC&CNCH ngày 06/5/2011.
- Đã trồng cây xanh xung quanh nhà máy; đã lắp đặt hệ thống thông gió tại các nhà xưởng.

### **5. Chương trình giám sát môi trường của cơ sở:**

#### *5.1. Giám sát môi trường xung quanh:*

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí (Cuối hướng gió).
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, Bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

#### *5.2. Giám sát môi trường bên trong nhà xưởng:*

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 04 vị trí (Khu vực văn phòng, Khu vực nhập nguyên liệu, Khu vực đóng gói, chiết rót, Khu vực kho).

W

12

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, Bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.
- Quy chuẩn so sánh: Tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp (ban hành kèm theo Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế).

### 5.3. Giám sát chất lượng khí thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí (Ống khói lò hơi; Hệ thống hấp thụ hơi axit).
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT.

### 5.4. Giám sát chất lượng nước thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí (nước thải sau khi xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy).
- Thông số giám sát: pH, COD, BOD<sub>5</sub>, SS, Tổng N, Tổng P, Amoni, Tổng dầu mỡ khoáng.
- Tiêu chuẩn so sánh: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Nam Tân Uyên.

### 5.5. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: Khu vực nhà chứa chất thải rắn và khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.
- Thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn, chất thải nguy hại.
- Quy định căn cứ: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

(Chương trình giám sát môi trường kèm theo Giấy xác nhận này thay thế nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt)

## 6. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận:

- Hồ sơ sau đây được Tổng cục Môi trường đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:
- Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: "Kèm theo Giấy xác nhận số 42/GXN-TCMT do Tổng cục Môi trường cấp ngày 05 tháng 5 năm 2016".

## 7. Các yêu cầu khác:

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.



W

2